

Số: 675/2020/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 11 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 939/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Lan Ph**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú:, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

- **Anh Trần Quang N**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: tập thể 95 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lan Ph và anh Trần Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không có sự chia sẻ. Từ giữa năm 2020 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau.

Nay anh N và chị Ph cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh N, chị Ph xác nhận có 02 con chung Trần Tuệ L (nữ), sinh ngày 17/7/2013; Trần Đại Q (nam), sinh ngày 24/01/2017. Anh chị thống nhất: ly hôn, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con, chị Ph xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh N và chị Ph xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh N và chị Ph xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh N và chị Ph thống nhất để anh N chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Lan Ph** và **anh Trần Quang N**;

- **Về con chung**: Xác nhận anh N, chị Ph có 02 con chung là cháu: Trần Tuệ L (nữ), sinh ngày 17/7/2013; Trần Đại Q (nam), sinh ngày 24/01/2017. Giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph cho đến khi anh N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh N và chị Ph không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Anh N và chị Ph xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh N và chị Ph để anh N chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00015070 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú